TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 340/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 8 - 2019
"V/v Ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Sang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 404/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Kim Q, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Kinh 10A, xã TĐ B, huyện TH, tỉnh KG (có mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ 21, ấp PB, xã PL, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị Kim Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kim Q và anh Nguyễn Hoài H sau thời gian tìm hiểu và quyết định sống chung năm 2008, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2016 mới thực hiện việc đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 43/2016 do UBND xã PL, thị xã TC, tỉnh AG cấp ngày 30/8/2016. Quá trình

chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, anh H không chăm lo, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến cuộc cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và không còn sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Do không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và đoàn tụ lại được, chị Q yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Q và anh H có hai con chung tên: Nguyễn Hoài P, sinh ngày 12/01/2009 và Nguyễn Hoài K, sinh ngày 07/9/2016, hiện nay đang sống với chị Q, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q khai trong quá trình sống chung với anh H không tạo lập được tài sản chung, cũng như không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Hoài H có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 21, ấp PB, xã PL, thị xã TC, tỉnh AG. Anh H không có mặt tại nơi cư trú. Do đó Tòa án không ghi được lời khai của anh H, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng bằng cách niêm yết tại nơi cư trú của anh H theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71; 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt phiên tòa lần thứ hai do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 89; 92; 93; 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Mai Thị Kim Q được ly hôn với anh Nguyễn Hoài H.

- Về nuôi con chung: Giao 02 (hai) cháu Nguyễn Hoài P, sinh ngày 12/01/2009 và Nguyễn Hoài K, sinh ngày 07/9/2016 cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau này nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Mai Thị Kim Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét về thẩm quyền: Chị Mai Thị Kim Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoài H, anh H có nơi cư trú tại: Tổ 21, ấp PB, xã PL, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn Hoài H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng bằng cách niêm yết tại nơi cư trú của anh H theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Q và anh H sống chung năm 2008, hôn nhân do anh chị tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và thực hiện việc đăng ký kết hôn vào năm 2016 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2016 do UBND xã PL, thị xã TC, tỉnh AG cấp ngày 30/8/2016 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chị Q cho rằng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, anh H không quan tâm đến gia đình, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh H.

Anh H vắng mặt tại nơi cư trú do đó Tòa án không ghi được lời khai, tuy nhiên qua xác minh người thân của anh H thì được biết cuộc sống vợ chồng của anh H và chị Q không hạnh phúc đã không sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử động viên chị Q đoàn tụ, nhưng chị Q vẫn cương quyết ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Q được ly hôn với anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Q và anh H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoài P, sinh ngày 12/01/2009 và Nguyễn Hoài K, sinh ngày 07/9/2016 đang sống với chị Q, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về*

mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con", cháu P có nguyện vọng sống với chị Q, cháu K còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của chị Q. Mặt khác, 02 (hai) cháu đã sinh sống với chị Q ổn định, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao 02 (hai) cháu Nguyễn Hoài P và cháu Nguyễn Hoài K cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên nếu sau này các đương sự có yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Mặc dù chị Q khai không có tài sản chung và nợ chung nhưng do chưa ghi được lời khai của anh H nên không xác định được chị Q và anh H có tài sản chung và nợ chung hay không. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung, sau này nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về án phí: Chị Mai Thị Kim Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị Kim Q và anh Nguyễn Hoài H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoài P, sinh ngày 12/01/2009 và Nguyễn Hoài K, sinh ngày 07/9/2016 cho chị Mai Thị Kim Q được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hoài H không phải cấp dưỡng nuôi con.

"Anh Nguyễn Hoài H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này".

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Kim Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001678 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC.

Chị Mai Thị Kim Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoài H vắng

mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TX TC;
- Chi cục THADS TX TC;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Phạm Hòa Bình